TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**
Số: 79/2023/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Mai Kim Đ**, sinh năm 1997

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Chổ ở hiện tại: Ấp 4, xã B, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Trần Hữu T**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Kim Đ và anh Trần Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Mai Kim Đ và anh Trần Hữu T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Tường L, sinh ngày 01/7/2014 cho chị Mai Kim Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Trần Tường V, sinh ngày 17/8/2018 cho anh Trần Hữu T

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đ và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đ và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trược tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mai Kim Đ và anh Trần Hữu T thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị Mai Kim Đ và anh Trần Hữu T mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Đ tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng. Chị Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0014550 ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ, chị Đ được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tx. G;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS Tx. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt